

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng Á Châu.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Ngân hàng Á Châu năm 2024 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát có 05 phiên họp giữa 2 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên để triển khai chức năng, nhiệm vụ của Ban. Các phiên họp đều có quyết nghị, được lập thành biên bản gửi đến từng thành viên để thực hiện và thông báo HĐQT để biết.
- Ngoài ra Ban Kiểm soát còn tổ chức họp và trao đổi các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành, chỉ đạo kiểm toán nội bộ phục vụ cho mục đích giám sát, kiểm soát của Ban theo yêu cầu phát sinh.

2. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

a. Phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng.
- Ban Kiểm soát tham dự tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị; tham gia các hội nghị triển khai hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, tham dự các phiên họp Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Xử lý rủi ro,... Trong các phiên họp, Ban Kiểm soát đã thông báo về hoạt động Ban Kiểm soát, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của từng phiên họp về các biện pháp quản lý rủi ro, tăng cường kiểm tra kiểm soát, tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Ngân hàng.
- Ban Kiểm soát được Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành cung cấp thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để thực hiện nhiệm vụ.

b. Giám sát hoạt động quản trị và điều hành:

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ngân hàng theo định hướng và mục tiêu hiệu quả, an toàn; nâng cao năng lực quản trị điều hành và tính minh bạch trong hoạt động Ngân hàng; xử lý nợ theo Nghị quyết 42 của Quốc hội; tăng cường quản trị rủi ro phù hợp với các quy định của Thông tư 13/2018TT-NHNN và các quy định Nhà nước; ứng dụng có hiệu quả hệ thống tin học của Ngân hàng; áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn vốn; hoàn thành

Basel III, thiết lập mô hình ba tuyến phòng thủ.

- Hoạt động kinh doanh Ngân hàng theo định hướng bán lẻ, tập trung vào các sản phẩm huy động, cho vay, dịch vụ Ngân hàng, đối tượng khách hàng chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ, cá nhân theo mô hình kinh doanh đa dịch vụ; nâng cao chất lượng dịch vụ và tin học hóa sản phẩm dịch vụ Ngân hàng; chú trọng nguồn thu từ dịch vụ Ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn; Cơ cấu lại tổ chức và sắp xếp mạng lưới kinh doanh; Tích cực xử lý nợ xấu, trích dự phòng rủi ro; Cơ cấu nợ theo quy định Ngân hàng Nhà nước; Tiết kiệm chi phí điều hành, ...
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát thường xuyên, phối hợp các tuyến bảo vệ trong hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ, để kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- Ban Kiểm soát giám sát hoạt động quản trị điều hành thông qua (1) Giám sát công tác triển khai thực hiện Luật Các tổ chức tín dụng 2024; (2) Giám sát việc thực hiện chỉ đạo của Chính Phủ, các chỉ thị/ kiến nghị của Ngân hàng nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát; ... liên quan đến việc thực hiện các chính sách tiền tệ, tín dụng, nâng cao năng lực quản lý điều hành, quản trị rủi ro; (3) Giám sát việc chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến các giới hạn và tỉ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, trích dự phòng rủi ro, tích cực xử lý nợ xấu,...; (4) Giám sát các hạn mức rủi ro đã được ACB thiết lập và đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; (5) Giám sát việc chấp hành các quy định của ACB liên quan đến chỉ tiêu nội bộ, huy động vốn, sử dụng vốn, giao dịch ngân quỹ, chất lượng tín dụng, ...; (6) Giám sát hoạt động cấp tín dụng, chú trọng các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, cấp tín dụng đối với khách hàng, khách hàng và người có liên quan có dư nợ lớn.

c. Kết quả giám sát

- Trong năm 2024 HĐQT và Ban điều hành đã chỉ đạo và điều hành hoạt động ACB theo đúng định hướng và các mục tiêu chiến lược. Tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ngân hàng trong quản trị và điều hành (bao gồm Luật Các tổ chức tín dụng 2024 có hiệu lực từ 01/7/2024).
- ACB hoạt động an toàn và hiệu quả, đạt tăng trưởng về huy động vốn, cho vay, lợi nhuận; Chấp hành các quy định của Ngân hàng Nhà nước về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động Ngân hàng, tích cực xử lý các khoản nợ xấu/ nợ tồn đọng; Cơ cấu nợ cho các khách hàng theo quy định NHNN.
- ACB đã thực hiện quy định về an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Về quản trị rủi ro, Ngân hàng đã xây dựng chiến lược, các chính sách quản trị rủi ro đối với từng loại rủi ro trọng yếu. Việc giám sát cấp cao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành thông qua hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro thuộc Hội đồng quản trị và Hội đồng rủi ro thuộc Ban điều hành. Hoàn thành các tiêu chuẩn về quản trị rủi ro theo Basel III.
- Triển khai biện pháp sinh trắc học đối với KH theo Quyết định số 2345/QĐ-NHNN, giúp tăng cường an toàn cho các giao dịch trực tuyến.
- Triển khai hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý, giám sát và phòng ngừa rủi ro gian lận trong hoạt động thanh toán theo Thông tư 17/2024/TT-NHNN về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

3. Hoạt động kiểm toán nội bộ:

- Ban Kiểm soát chỉ đạo và sử dụng bộ máy Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán hàng năm được lập và báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước.
- Trong năm 2024, Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán hoạt động của 90 chi nhánh và phòng giao dịch; kiểm toán 16 chuyên đề liên quan các hoạt động, các quy trình, đơn vị thuộc Hội sở có phát sinh rủi ro và có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động Ngân hàng và các yêu cầu kiểm toán/ kiểm tra ngoài kế hoạch của Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng, ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Kết quả kiểm toán có các kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót, vi phạm; điều chỉnh, bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ; tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ; kiến nghị về công tác giám sát của quản lý cấp cao; kiến nghị xử lý trách nhiệm cá nhân có sai phạm.
- Các kiến nghị kiểm toán được các bên có liên quan tổ chức thực hiện.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính:

- Ban Kiểm soát phân công các thành viên chuyên trách kiểm tra các số liệu kế toán để thực hiện rà soát và kiểm toán Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tài chính cả năm 2024 của Ngân hàng và hợp nhất với các Công ty trực thuộc.
- Thống nhất số liệu với Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

5. Các công việc khác:

- Thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ thực hiện việc rà soát các quy chế, quy định do Hội đồng quản trị, Ban điều hành ban hành để tuân thủ Luật Các tổ chức tín dụng 2024, các Nghị định, Thông tư có liên quan.
- Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các hội nghị, các yêu cầu dự họp của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.
- Thực hiện cập nhật danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc.
- Theo dõi và giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát, Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán độc lập.
- Báo cáo liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng theo yêu cầu của các cơ quan pháp luật.
- Báo cáo theo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng.

6. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

- Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách. Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công phân nhiệm cho từng thành viên để thực hiện Nhiệm vụ và Quyền hạn của Ban Kiểm soát, Quyền và Nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát và

thành viên Ban Kiểm soát (theo Điều 45, 46 Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Điều 51, 52 Luật Các tổ chức tín dụng 2024; Điều 56 Điều lệ Ngân hàng).

- Trong phạm vi phân công, các thành viên tổ chức thực hiện nhiệm vụ của mình, đồng thời thực hiện các quyết nghị trong từng phiên họp của Ban Kiểm soát.
- Đánh giá hoạt động Ban Kiểm soát trong năm 2024 đã thực hiện được những yêu cầu về trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ ngân hàng, đã góp phần thực hiện được các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, hoạt động Ngân hàng an toàn và có hiệu quả.

II. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty trực thuộc:

a. Nhận xét về báo cáo tài chính

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Ngân hàng được lập đúng biểu mẫu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007, Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014, Thông tư 27/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước.
- Báo cáo tài chính của Ngân hàng đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán KPMG.
- Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành áp dụng cho lĩnh vực ngân hàng và các tổ chức tín dụng.

b. Về tài sản và nguồn vốn

DVT: Triệu đồng

TÀI SẢN	SỐ TIỀN
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5.696.449
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	25.219.753
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	117.932.259
<i>Trừ dự phòng rủi ro tiền gửi và cho vay các TCTD khác</i>	<i>(50.000)</i>
Chứng khoán kinh doanh	4.029.088
<i>Trừ dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh</i>	<i>(147.937)</i>
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	55.992
Cho vay khách hàng	580.686.248
<i>Trừ dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	<i>(6.739.556)</i>

Chứng khoán đầu tư	121.090.243
<i>Trừ dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>	-
Góp vốn đầu tư dài hạn	292.867
<i>Trừ dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn</i>	(167.932)
Tài sản cố định	5.412.370
Bất động sản đầu tư	177.005
Tài sản Có khác	10.518.854
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	864.005.703
NỢ PHẢI TRẢ VÀ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	
Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	7.954.853
Tiền gửi và vay các TCTD khác	111.591.668
Tiền gửi của khách hàng	537.304.578
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	28.008
Phát hành giấy tờ có giá	101.650.446
Các khoản nợ khác	22.014.472
Vốn và các quỹ	59.727.926
<i>Trong đó: + Vốn điều lệ</i>	<i>44.666.579</i>
<i>+ Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>271.779</i>
<i>+ Cổ phiếu quỹ</i>	<i>-</i>
<i>+ Quỹ của Tổ chức tín dụng</i>	<i>14.789.568</i>
Lợi nhuận chưa phân phối	23.733.752
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	864.005.703

c. Về thu nhập và chi phí

ĐVT: Triệu đồng

THU NHẬP (I)	59.491.474
Thu nhập từ lãi	50.902.749
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	5.464.958
Thu nhập từ hoạt động khác	1.266.132

Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	36.214
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.170.752
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	200.357
Thu nhập thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	450.312
CHI PHÍ (2)	38.485.603
Chi phí trả lãi	23.108.047
Chi phí hoạt động dịch vụ	2.226.173
Chi phí hoạt động khác	642.495
Chi phí quản lý chung	10.902.603
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.606.285
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (1) - (2)	21.005.871
Thuế thu nhập doanh nghiệp (dự kiến)	4.216.103
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (dự kiến)	16.789.768

2. Đánh giá tình hình thực hiện các NQ Đại hội đồng Cổ đông thường niên (2024)

a. Kết quả hoạt động kinh doanh theo NQ Đại hội đồng cổ đông

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch (theo NQ ĐHĐCĐ)	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện/ kế hoạch (%)
Tổng tài sản	Tăng 12% so với 2023 (tương ứng 805.050 tỷ)	864.006	107%
Dư nợ	Tăng 14% so với 2023 (tương ứng 555.866 tỷ)	580.686	104%
Huy động vốn (tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá)	Tăng 11% so với 2023 (tương ứng 593.779 tỷ)	638.955	108%
Lợi nhuận trước thuế	22.000	21.006	95%
Hệ số An toàn vốn	>8%	11,82%	-
Tỷ lệ nợ xấu	<2%	1,49%	-

- Tổng tài sản: 864.006 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch.

- Huy động vốn (tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá): 638.955 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch, trong đó:
 - Tiền gửi cá nhân chiếm tỉ trọng lớn nhất (67,2%), tăng 45.460 tỷ đồng so với năm 2023.
 - Tiền gửi tổ chức chiếm tỉ trọng 16,9%, tăng 9.142 tỷ đồng so với năm 2023.
 - Phát hành giấy tờ có giá tăng 49.240 tỷ đồng so với năm 2023.
- Tổng dư nợ cho vay: 580.686 tỷ đồng, đạt 104% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu (nhóm 3 đến nhóm 5): 1,49% tổng dư nợ.
- Lợi nhuận trước thuế: 21.006 tỷ đồng, tăng 938 tỷ đồng so với lợi nhuận năm 2023, đạt 95% kế hoạch.

b. Các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông, phát hành, đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Đã thực hiện bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng TMCP Á Châu.

III. Kết quả giám sát danh mục dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Danh mục dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát quy định tại khoản 5 Điều 52 Luật Các tổ chức tín dụng 2024, Ban Kiểm soát tổ chức giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị. Kết quả giám sát ghi nhận:

ĐVT: tỷ đồng

	Kế hoạch ngân sách	Thực hiện (tính đến 31/12/2024)	% thực hiện/ ngân sách	Ghi chú
1. Dự án đầu tư				
<i>Không phát sinh</i>				
2. Mua tài sản cố định				
a) Thuộc Quản trị hành chính	1.451	887	61%	NQ 3914/TCQĐ-HĐQT.23 ngày 14/12/2023
- Mua bất động sản	500	143	29%	
- Mua xe công vụ, xe chuyên dụng	95	89	93%	
- Xây dựng mới, cải tạo, mở rộng trụ sở văn phòng làm việc, kênh phân phối	822	636	77%	

- Mua sắm máy móc thiết bị, hệ thống kỹ thuật	34	19	56%	
b) Thuộc Công nghệ thông tin				
Dự án, tài sản thuộc công nghệ thông tin	914	226	25%	NQ 3914/TCQĐ-HĐQT.23 ngày 14/12/2023
3. Bán tài sản cố định				
Bán bất động sản		148		
4. Hợp đồng, giao dịch khác				
a) Phát hành trái phiếu				
Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1	15.000	13.840	92%	NQ 1948/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 16/5/2024
Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2	15.000	4.500	30%	NQ 3146/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 8/8/2024
Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 3	15.000	6.050	40%	NQ 4299/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 21/10/2024
b) Phê duyệt tín dụng				
Công ty CP phim Thiên Ngân		40		Công ty có liên quan của thành viên HĐQT
c) Tăng vốn điều lệ công ty con				
Tăng vốn điều lệ ACBS	3.000	3.000 (thực hiện 02/01/2025)	-	NQ 4303/TCQĐ-HĐQT.24 ngày 21/10/2024

2. Kết quả giám sát việc thực hiện các danh mục theo kế hoạch ngân sách đã được Hội đồng quản trị phê duyệt

- Kế hoạch ngân sách đầu tư tài sản cố định và hợp đồng/ giao dịch khác do Ban điều hành lập và trình Hội đồng quản trị phê duyệt bằng các nghị quyết.
- Căn cứ ngân sách đầu tư tài sản, giao dịch khác đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, quy trình thực hiện mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác tuân thủ Quyết định số 58/NVQĐ-QLCP.24 về Quy chế chi tiêu của Ngân hàng Á Châu, QP-7.4 về Thủ tục mua hàng và Quyết định số 40/NVQĐ-QTBCĐKT.24 về Quy định phát hành trái phiếu của Ngân hàng Á Châu.

- Ngân sách đầu tư tài sản thuộc Quản trị hành chính: thực hiện 887 tỷ đồng (đạt 61% kế hoạch). Nguyên nhân do giãn tiến độ thực hiện và thanh toán các công trình; một số công trình chuyển sang năm 2025 thực hiện.
- Ngân sách đầu tư tài sản thuộc Công nghệ thông tin: thực hiện 226 tỷ đồng (đạt 25% kế hoạch). Nguyên nhân do:
 - + Một số dự án xem xét lại tính khả thi, điều chỉnh quy mô, tính phù hợp của giải pháp, phạm vi thực hiện và hiệu quả dự án.
 - + Giá trị mua sắm thực tế đảm phẩm giảm so với giá trị kế hoạch.
- Giao dịch phát hành trái phiếu: phương án phát hành lần 3 được phê duyệt vì các điều khoản điều kiện trong phương án phát hành lần 2 không đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư.

IV. Báo cáo kinh phí hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát

Kinh phí hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát được thực hiện theo chi tiết sau:

- + Thù lao Ban Kiểm soát : 10.438 triệu đồng.
- + Chi phí về hành chánh, quản lý khác: 1.444 triệu đồng.

Mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong phạm vi thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

Thù lao và chi phí hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát theo Tờ trình về mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HUỲNH NGHĨA HIỆP